

Công ty Cổ phần
Chứng khoán Thành Công

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140/2026/BC-TCSC

TP HCM, ngày 03 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1			BAB	BAB
2	BTW	BTW		
3	BVS			BVS
4	CDN	CDN		
5	CEO			CEO
6	CLH	CLH		
7	CSC	CSC		
8	CST	CST		
9	DHT	DHT		
10	DNP			DNP
11	DP3			DP3
12	DTD			DTD
13	DVM	DVM		
14	DXP			DXP
15	EID	EID		



16	EVS	EVS		
17			HGM	HGM
18	HJS	HJS		
19	HUT			HUT
20	HVT	HVT		
21	IDC			IDC
22	IDV	IDV		
23	INN	INN		
24	IPA			IPA
25			KSF	KSF
26			KSV	KSV
27	L14			L14
28	LAS			LAS
29	LHC			LHC
30	MBS			MBS
31	NBC	NBC		
32	NDN			NDN
33	NET	NET		
34	NTP			NTP
35	PGS	PGS		
36	PLC			PLC
37	PSD	PSD		
38	PSI	PSI		
39	PTI	PTI		
40	PVB	PVB		
41	PVC			PVC
42	PVI			PVI
43	PVS			PVS
44	S55	S55		
45	S99			S99
46	SHS			SHS
47	SJE	SJE		
48	SLS	SLS		
49			THD	THD
50	THT	THT		

51	TIG			TIG
52	TNG			TNG
53	TVC			TVC
54	TVD	TVD		
55	VC3			VC3
56	VC7	VC7		
57	VCS			VCS
58	VGS			VGS
59	VNF	VNF		
60			VTZ	VTZ

- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACC	ACC		
4	ACG	ACG		
5	ACL	ACL		
6	ADS	ADS		
7	AGG			AGG
8	AGR			AGR
9	ANT	ANT		
10	ANV			ANV
11	ASM			ASM
12	AST			AST
13	BAF			BAF
14	BCM			BCM
15	BFC			BFC
16	BHN	BHN		

17	BIC			BIC
18	BID			BID
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BSR			BSR
22	BTP	BTP		
23	BVH			BVH
24	BWE			BWE
25	CCL	CCL		
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII
29	CKG	CKG		
30	CLC	CLC		
31	CLL	CLL		
32	CMG			CMG
33	CNG	CNG		
34	CSM			CSM
35	CSV			CSV
36	CTD			CTD
37	CTF	CTF		
38	CTG			CTG
39	CTI			CTI
40	CTR			CTR
41	CTS			CTS
42	CVT	CVT		
43	D2D			D2D
44	DBC			DBC
45	DBD			DBD
46	DCL			DCL
47	DCM			DCM
48	DGW			DGW
49	DHA			DHA
50	DHC			DHC
51	DHG			DHG

52	DIG			DIG
53	DMC			DMC
54	DPG			DPG
55	DPM			DPM
56	DPR			DPR
57	DRC			DRC
58	DSC	DSC		
59	DSE			DSE
60	DSN			DSN
61	DVP			DVP
62	DXG			DXG
63	DXS			DXS
64	E1VFN30	E1VFN30		
65	EIB			EIB
66	ELC			ELC
67	EVE	EVE		
68	EVF			EVF
69			FCN	FCN
70	FIR	FIR		
71	FMC	FMC		
72	FPT			FPT
73	FRT			FRT
74	FTS			FTS
75	FUEBFVND	FUEBFVND		
76	FUEDCMID	FUEDCMID		
77	FUEFCV50	FUEFCV50		
78	FUEKIVFS	FUEKIVFS		
79	FUEMAV30	FUEMAV30		
80	FUEMAVND	FUEMAVND		
81	FUESSV30	FUESSV30		
82	FUESSV50	FUESSV50		
83	FUESSVFL	FUESSVFL		
84	FUEVFN30	FUEVFN30		
85	FUEVN100	FUEVN100		
86	GAS			GAS

87			GEE	GEE
88	GEG			GEG
89			GEL	GEL
90	GEX			GEX
91	GIL	GIL		
92	GMD			GMD
93	GSP	GSP		
94	GVR			GVR
95	HAG			HAG
96	HAH			HAH
97	HAX	HAX		
98	HCD	HCD		
99	HCM			HCM
100	HDB			HDB
101	HDC			HDC
102	HDG			HDG
103	HHP			HHP
104	HHS			HHS
105	HHV			HHV
106	HMC	HMC		
107	HPG			HPG
108			HPX	HPX
109	HQC			HQC
110	HSG			HSG
111	HT1			HT1
112	HTG	HTG		
113	HTN			HTN
114	HUB	HUB		
115	HVH			HVH
116	IDI			IDI
117	IJC			IJC
118	ILB	ILB		
119	IMP			IMP
120	ITC	ITC		
121	KBC			KBC

122	KDC			KDC
123	KDH			KDH
124	KHG			KHG
125	KLB			KLB
126	KSB			KSB
127	LBM	LBM		
128	LCG			LCG
129	LHG			LHG
130	LIX	LIX		
131	LPB			LPB
132	LSS	LSS		
133	MBB			MBB
134	MCH			MCH
135	MCM			MCM
136	MIG			MIG
137	MSB			MSB
138	MSH			MSH
139	MSN			MSN
140	MWG			MWG
141	NAB			NAB
142	NAF			NAF
143	NBB	NBB		
144	NCT			NCT
145	NHH	NHH		
146	NHT	NHT		
147	NKG			NKG
148	NLG			NLG
149	NNC			NNC
150	NSC	NSC		
151	NT2			NT2
152	NTC			NTC
153	NTL			NTL
154	NVL			NVL
155	OCB			OCB
156	OPC			OPC

157	ORS			ORS
158	PAC			PAC
159	PAN			PAN
160	PC1			PC1
161	PDR			PDR
162	PET			PET
163	PGC	PGC		
164	PGD	PGD		
165	PGI	PGI		
166	PGV			PGV
167	PHR			PHR
168	PLX			PLX
169	PNJ			PNJ
170	POW			POW
171	PPC			PPC
172	PTB			PTB
173	PVD			PVD
174	PVP			PVP
175	PVT			PVT
176			QCG	QCG
177	RAL	RAL		
178	REE			REE
179	SAB			SAB
180	SAM			SAM
181	SAV			SAV
182	SBA	SBA		
183			SBG	SBG
184	SBT			SBT
185	SCR			SCR
186	SCS			SCS
187	SFI	SFI		
188	SGN			SGN
189	SGR	SGR		
190	SHB			SHB
191	SHI			SHI

192	SHP	SHP		
193	SIP			SIP
194	SJD			SJD
195	SJS			SJS
196	SKG			SKG
197	SMB	SMB		
198	SMC			SMC
199	SSB			SSB
200	SSI			SSI
201	STB			STB
202	STK			STK
203	SVC	SVC		
204	SZC			SZC
205			TAL	TAL
206	TBC	TBC		
207	TCB			TCB
208	TCH			TCH
209	TCL	TCL		
210	TCM			TCM
211	TCO			TCO
212	TCT	TCT		
213	TCX			TCX
214	TDM			TDM
215	TDP			TDP
216	TEG	TEG		
217	THG	THG		
218	TIP			TIP
219	TLG			TLG
220	TMP	TMP		
221	TMS	TMS		
222	TPB			TPB
223	TRA			TRA
224	TTA			TTA
225	TV2			TV2
226	TVB	TVB		

227	TVS			TVS
228	VAB			VAB
229	VCB			VCB
230	VCG			VCG
231	VCI			VCI
232	VCK			VCK
233	VDP	VDP		
234	VDS			VDS
235	VFG	VFG		
236	VGC			VGC
237	VHC			VHC
238	VHM			VHM
239	VIB			VIB
240	VIC			VIC
241	VIP			VIP
242	VIX			VIX
243	VJC			VJC
244	VND			VND
245	VNM			VNM
246	VNS	VNS		
247	VOS			VOS
248	VPB			VPB
249	VPD	VPD		
250	VPI			VPI
251	VPL			VPL
252	VPX			VPX
253	VRE			VRE
254	VSC			VSC
255	VSH	VSH		
256	VTO			VTO
257	VTP			VTP
258			VVS	VVS
259	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty

https://tcsc.vn/vi/support#danh_muc_chung_khoan_giao_dich_ky_quy

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Người lập

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Ngọc Lan

Kiểm soát

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Diệu Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Xuân Cường



